

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/ABBOTT/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Chi nhánh Công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam) tại thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Số 259/8/38, Quốc lộ 51, KP 1, phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 02513686844

Fax: 0251.6251788

Mã số doanh nghiệp: 0310139770-008

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: không áp dụng

II. Thông tin về sản phẩm

- Tên sản phẩm:* Thực phẩm bổ sung Sữa tiệt trùng Abbott Grow Gold vị ca cao
- Thành phần:* Nước, sữa toàn phần, sucrose, sữa tách kem, lactose, mật bắp, bột ca cao, hỗn hợp inulin và fructo-oligosaccharid (FOS), KHOÁNG CHẤT (canxi carbonat, kali citrat, sắt sulfat, kẽm sulfat, mangan sulfat, đồng sulfat, natri selenat, kali iodid), VITAMIN (acid ascorbic, natri ascorbat, cholin bitartrat, Vitamin E acetat, niacinamid, Vitamin D3, thiamin hydroclorid, Vitamin A acetat, pyridoxin hydroclorid, canxi pantothenat, riboflavin, acid folic, Vitamin K1, cyanocobalamin, d-biotin), hương liệu giống tự nhiên, chất ổn định carrageenan, chất nhũ hóa lecithin đậu nành, taurin, acid docosaheaxaenoic (DHA).
- Thời hạn sử dụng sản phẩm:* 12 tháng kể từ ngày sản xuất;
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:*
Hộp 180ml, 48 hộp/thùng carton.
Chất liệu bao bì: hộp giấy, thùng carton.
- Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:*
Sản xuất tại: DENEAST VIETNAM COMPANY LIMITED.
Số 7 VSIP II-A, đường số 31, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, Xã Vĩnh Tân, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
Dưới sự giám sát chất lượng của Abbott Laboratories.



Đăng ký bởi: Chi nhánh Công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam) tại thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai.

Số 259/8/38, Quốc lộ 51, KP 1, phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam)

Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: nhãn sản phẩm đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 5 -1: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm sữa dạng lỏng.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm .

Đồng Nai, ngày 13 tháng 9 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Nguyễn Vũ Choai





Abbott
SẢN PHẨM CỦA

THÀNH PHẦN TRONG 180 ml

Năng lượng	160,6 kcal
Chất đạm	5,67 g
Chất béo	4,86 g
DHA	3,56 mg
Chất bột đường	23,27 g
Inulin & FOS	0,56 g
Taurin	7,2 mg
VITAMIN	
Vitamin A	216 IU
Vitamin D ₃	90 IU
Vitamin E	2,2 IU
Vitamin K ₁	5,6 mcg
Vitamin C	25,9 mg
Acid Folic	25 mcg
Vitamin B ₁	0,29 mg
Vitamin B ₂	0,36 mg
Vitamin B ₆	0,38 mg
Vitamin B ₁₂	0,36 mcg
Niacin	2,16 mg
Acid Pantothenic	0,63 mg
Biotin	4,5 mcg
Cholin	36 mg
KHOÁNG CHẤT	
Natri	61 mg
Kali	257 mg
Clo	148 mg
Canxi	275 mg
Phot pho	153 mg
Magiê	18,0 mg
Sắt	2,25 mg
Kẽm	1,80 mg
Mangan	243 mcg
Đồng	0,18 mg
I ốt	11,3 mcg
Selen	4,5 mcg

Số lô sản xuất,
ngày sản xuất (NSX) và
hạn sử dụng (HSD)
xem trên bao bì.

© 2022 Abbott



NĂNG LƯỢNG

Abbott GROW GOLD Ca Cao

Công thức mới tiên tiến chứa
31 dưỡng chất giúp phát triển
tốt chiều cao, não bộ và miễn
dịch cho trẻ tiểu học.



Giàu Canxi, Vitamin D và
Phot pho. Tỷ lệ Canxi/Phot
pho thích hợp theo khuyến
cáo của Châu Âu⁽¹⁾ và Hoa
Kỳ⁽²⁾ hỗ trợ tăng cường hấp
thu Canxi, giúp phát triển
tốt xương và chiều cao



DHA, Taurin, Cholin hỗ trợ
phát triển tốt não bộ



Bổ sung nguồn năng lượng
dồi dào hỗ trợ phát triển thể
lực, với vị ca cao thơm ngon



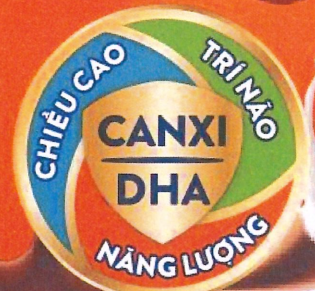
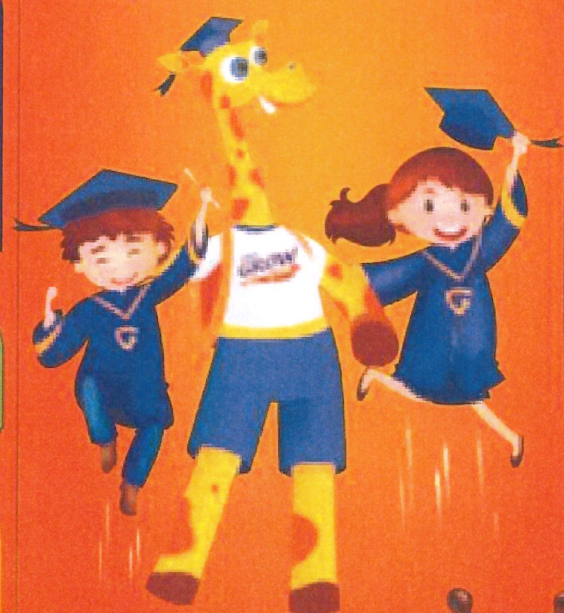
Đa dạng Vitamin và Khoáng
chất thiết yếu (Vitamin A, C,
E, D, B₆, Sắt, Kẽm, Đồng)
và hệ chất xơ kép giúp tăng
cường miễn dịch

1. EFSA Panel on Dietetic Products, Nutrition and Allergies, EFSA Journal 2015; 13(7):4185
2. Dietary Reference Intakes (DRIs): Recommended Dietary Allowances and Adequate Intakes, Elements, Food and Nutrition Board, National Academies



CHO TRẺ
TIỂU HỌC

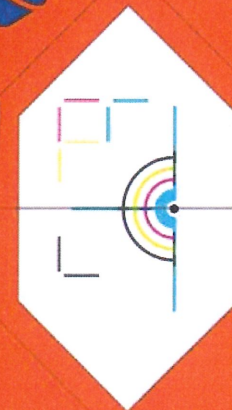
Abbott
GROW
GOLD



Vị ca cao ngon tuyệt!

Sữa dinh dưỡng pha sẵn
Thực phẩm bổ sung
Sữa tiệt trùng

Thể tích thực:
180 ml



THÀNH PHẦN: Nước, sữa toàn phần, sucrose, sữa tách kem, lactose, mật bắp, bột ca cao, hỗn hợp inulin và fructo-oligosaccharid (FOS), KHOÁNG CHẤT (canxi carbonat, kali citrat, sắt sulfat, kẽm sulfat, mangan sulfat, đồng sulfat, natri selenat, kali iodid), VITAMIN (acid ascorbic, natri ascorbat, cholin bitartrat, Vitamin E acetat, niacinamid, Vitamin D₃, thiamin hydroclorid, Vitamin A acetat, pyridoxin hydroclorid, canxi pantothenat, riboflavin, acid folic, Vitamin K₁, cyanocobalamin, d-biotin), hương liệu giống tự nhiên, chất ổn định carrageenan, chất nhũ hóa lecithin đậu nành, taurin, acid docosahexaenoic (DHA).

Sản phẩm của Abbott Laboratories.
Sản xuất tại: DENEAST VIETNAM COMPANY LIMITED, Số 7 VSIP II-A, đường số 31, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, Xã Vĩnh Tân, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Dưới sự giám sát chất lượng của Abbott Laboratories.

Công bố bởi: Chi nhánh công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam) tại thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai, Số 259/8/38, quốc lộ 51, KP 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam), Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

S294

700-043-000

TCCS: 05/ABBOTT/2022



5

099864 016451

CÔNG THỨC
DINH DƯỠNG
TIỀN TIẾN HỖ
TRỢ PHÁT
TRIỂN TOÀN
DIỆN CHO TRẺ
TIỂU HỌC

Tiểu học (6-10 tuổi) là
giai đoạn nền tảng tạo
sức bật cho con đường
học tập sau này. Trẻ
cần một chế độ dinh
dưỡng phù hợp để
phát triển toàn diện và
năng lượng dồi dào
để vận động và tiếp
thu bài học trên lớp.

Abbott GROW GOLD

Ca Cao bổ sung nguồn
dinh dưỡng chất lượng
cao chứa 31 dưỡng chất
hỗ trợ phát triển toàn
diện chiều cao, não bộ
và thể lực. Với nguồn
năng lượng dồi dào cho
vận động và học tập,
tạo nên móng vững
chắc cho sự thành công
của trẻ mai sau.

HƯỚNG DẪN BẢO
QUẢN VÀ SỬ DỤNG:
Không dùng cho trẻ
dưới 1 tuổi.

Bảo quản nơi khô mát.
LẮC ĐỀU TRƯỚC
KHI UỐNG. Ngon hơn
khi uống lạnh.

Chỉ dùng cho một lần
uống. Nếu đã mở,
cần đậy kín, để trong
tủ lạnh và sử dụng
trong 24 giờ.





BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thiện Duyệt, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q2, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngõ Quyền, P. Đồng Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 19001065 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 10740/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: Thực phẩm bổ sung Sữa tiệt trùng Abbott Grow Gold vị ca cao
2. Mã số mẫu: 04223099/DV.1
3. Mô tả mẫu: Mẫu đóng trong hộp giấy 180 mL, thông tin mẫu đánh máy dán trên hộp.
Số lượng: 4. NSX: 19/4/2022 - HSD: 19/4/2023.
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
6. Ngày nhận mẫu: 26/04/2022
7. Thời gian thử nghiệm: 26/04/2022 - 05/05/2022
8. Nơi gửi mẫu: VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN ABBOTT LABORATORIES GMBH TẠI HÀ NỘI
Địa chỉ: Tầng 7, Tầng 8, Tháp A, Tòa Nhà Handi Resco, 521 Kim Mã,
Ba Đình, Thành phố Hà Nội
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	<i>Listeria monocytogenes</i>	CFU/mL	ISO 11290-2:2017	KPH (LOD: 1)
9.2*	Enterobacteriaceae	CFU/mL	ISO 21528-2:2017	KPH (LOD: 1)
9.3*	Hàm lượng Chì	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004)
9.4*	Hàm lượng Thiếc	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,010)
9.5*	Hàm lượng Aflatoxin M1	µg/kg	NIFC.04.M.032 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,01)
9.6*	Hàm lượng Melamin	mg/kg	NIFC.04.M.058 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,05)
9.7*	Hàm lượng Aldrin	mg/kg	NIFC.04.M.023 (GC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,001)
9.8*	Hàm lượng Benzyl penicilin	µg/kg	NIFC.04.M.010 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,5)
9.9*	Hàm lượng Clortetracyclin	µg/kg	NIFC.04.M.001 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 1,0)
9.10*	Hàm lượng Cyfluthrin	mg/kg	NIFC.04.M.023 (GC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,001)
9.11*	Hàm lượng DDT	mg/kg	NIFC.04.M.023 (GC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,001)
9.12*	Hàm lượng Dieldrin	mg/kg	NIFC.04.M.023 (GC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,001)
9.13*	Hàm lượng Dihydrostreptomycin	µg/kg	NIFC.04.M.003 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 15)
9.14*	Hàm lượng Endosulfan	mg/kg	NIFC.04.M.023 (GC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,001)

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thân Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q2, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đồng Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 19001065 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.15*	Hàm lượng Gentamicin	µg/kg	NIFC.04.M.003 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 15)
9.16*	Hàm lượng Oxytetracyclin	µg/kg	NIFC.04.M.001 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 1,0)
9.17*	Hàm lượng Procaine Benzylpenicilin	µg/kg	NIFC.04.M.010 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,5)
9.18*	Hàm lượng Spiramycin	µg/kg	NIFC.04.M.010 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 1,0)
9.19*	Hàm lượng Streptomycin	µg/kg	NIFC.04.M.003 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 15)
9.20*	Hàm lượng Tetracyclin	µg/kg	NIFC.04.M.001 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 1,0)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2022

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



TS. Trần Cao Sơn

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.



Chi nhánh Công Ty TNHH Dinh Dưỡng 3A (Việt Nam) tại Thành phố
Biên Hòa Tỉnh Đồng Nai
Số 259/8/38, Quốc lộ 51, KP1, Phường Long Bình Tân, Thành phố
Biên Hòa Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Tel: 02513686844
Fax: 02516251788

Số: 25-23-DK/ABB

v/v: Thông báo thay đổi quy cách đóng gói và nhãn sản phẩm

Ngày 11 tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Đồng Nai

Chi nhánh Công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam) tại thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai kính thông báo đến Quý Chi Cục và các cơ quan chức năng thay đổi về quy cách đóng gói và nhãn sản phẩm như sau:

Sản phẩm	Giấy tiếp nhận đăng kí bản công bố sản phẩm/ Số tự công bố	Nội dung thay đổi
Thực phẩm dinh dưỡng y học: Glucerna hương vani	Số 31/2022/ĐKSP ngày 16/11/2022	1. Bổ sung 02 quy cách đóng gói: - Hộp thiếc 380 g, 24 hộp/thùng - Hộp thiếc 800 g, 12 hộp/thùng 2. Nhãn sản phẩm quy cách đóng gói mới có một số sửa đổi nhỏ như sau: + “Không dùng cho trẻ em dưới 13 tuổi trừ khi có chỉ định của thầy thuốc hoặc chuyên viên y tế” sửa thành “Không dùng cho trẻ em dưới 13 tuổi trừ khi có chỉ định của bác sĩ/chuyên gia y tế” + “Phân tích thành phần” sửa thành “Thông tin dinh dưỡng” + “Chất bột đường” sửa thành “carbohydrat” + Một số thông tin khác: cập nhật số kiểm soát nội bộ... Chi tiết như nhãn đính kèm.
Thực phẩm dinh dưỡng y học: Glucerna hương lúa mạch	Số 32/2022/ĐKSP ngày 16/11/2022	1. Thay đổi màu nền của nhãn. 2. Nhãn sản phẩm có một số sửa đổi nhỏ như: + Bảng “Thành phần trong 180ml” sửa thành “Thông tin dinh dưỡng trong 180ml” + “Chất bột đường” sửa thành “Carbohydrat” trong bảng Thông tin dinh dưỡng + Một số thông tin khác: cập nhật số kiểm soát nội bộ... Chi tiết như nhãn đính kèm.
Thực phẩm bổ sung Sữa tiệt trùng Abbott Grow Gold vị ca cao	Số 05/ABBOTT/2022 cấp ngày 28/9/2022	1. Thay đổi màu nền của nhãn. 2. Nhãn sản phẩm có một số sửa đổi nhỏ như: + Bảng “Thành phần trong 180ml” sửa thành “Thông tin dinh dưỡng trong 180ml” + “Chất bột đường” sửa thành “Carbohydrat” trong bảng Thông tin dinh dưỡng + Một số thông tin khác: cập nhật số kiểm soát nội bộ... Chi tiết như nhãn đính kèm.



Chi nhánh Công Ty TNHH Dinh Dưỡng 3A (Việt Nam) tại Thành phố
Biên Hòa Tỉnh Đồng Nai
Số 259/8/38, Quốc lộ 51, KP1, Phường Long Bình Tân, Thành phố
Biên Hòa Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Tel: 02513686844
Fax: 02516251788

Theo đúng quy định tại điểm 4 điều 4 và điểm 4 điều 8 Nghị định 15/2018/NĐ-CP công ty xin thông báo về sự thay đổi như trên để Chi Cục và các cơ quan chức năng được biết. Tất cả các thông tin khác đều được giữ nguyên không đổi.

Mẫu nhãn mới được đính kèm thông báo này.

Xin trân trọng cảm ơn!

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Nguyễn Vũ Thoại



Với 60 nghiên cứu lâm sàng trong suốt 30 năm, Glucerna® là sản phẩm dinh dưỡng đầy đủ và cân đối cho người đái tháo đường, tiền đái tháo đường và đái tháo đường thai kỳ*. Glucerna® được chứng minh lâm sàng giúp kiểm soát tốt đường huyết, tăng cường sức khỏe tim mạch. Hệ dưỡng chất mới cải tiến với hàm lượng Inositol, Vitamin D, Sắt, Canxi, Kẽm cao hơn**. Glucerna® đầy đủ các dưỡng chất, có thể sử dụng thay thế bữa ăn chính hoặc bữa phụ.

HỆ DƯỠNG CHẤT MỚI

- Hệ bột đường tiên tiến được phóng thích chậm và có chỉ số đường huyết thấp†, hàm lượng Inositol tăng 4 lần**, hỗ trợ kiểm soát tốt đường huyết.
- Dinh dưỡng đầy đủ, cân đối với 28 Vitamin và khoáng chất, tăng cường hàm lượng Vitamin D (+ 150%), sắt (+ 50%), canxi (+ 30%), kẽm (+ 25%)**.
- Vitamin D và canxi giúp xây dựng và duy trì xương chắc khỏe.
- Kẽm và sắt hỗ trợ hệ miễn dịch.
- Hỗn hợp chất béo đặc chế giàu acid béo không no một nối đôi (MUFA) và acid béo không no nhiều nối đôi (PUFA) tốt cho tim mạch.

Không chứa gluten và rất ít lactose. Phù hợp cho người bắt dung nạp lactose.

CÔNG DỤNG: Glucerna® là sản phẩm dinh dưỡng chuyên biệt với công thức đầy đủ và cân đối giúp kiểm soát đường huyết† cho người đái tháo đường, tiền đái tháo đường và đái tháo đường thai kỳ.

ĐỂ PHA MỘT LẦN SỬ DỤNG



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Để pha 1 ly 237 ml, cho 200 ml nước đun sôi để nguội vào ly. Vừa từ từ cho vào ly 5 muỗng gạt ngang (muỗng có sẵn trong hộp) tương đương 52,1 g bột Glucerna®, vừa khuấy đều cho đến khi bột tan hết.

BẢO QUẢN: Hộp đã mở phải được đậy kín, giữ ở nơi khô mát nhưng không được để trong tủ lạnh. Khi đã mở hộp, sử dụng tối đa trong vòng 3 tuần.

Glucerna® đã pha nên dùng ngay hoặc đậy kín, giữ lạnh và dùng trong vòng 24 giờ.



© 2023 Abbott
SDK: 31/2022/ĐKSP



NUÔI ĂN QUA ỐNG THÔNG: Theo hướng dẫn của bác sĩ/chuyên gia về dinh dưỡng. Khi bắt đầu nuôi ăn qua ống thông, phải điều chỉnh lưu lượng, thể tích và độ pha loãng tùy thuộc vào tình trạng và sự dung nạp của người bệnh. Lưu ý để phòng sự nhiễm khuẩn trong quá trình chuẩn bị và nuôi ăn qua ống thông.

THÔNG TIN CẢNH BÁO: Sử dụng cho người bệnh với sự giám sát của nhân viên y tế. Không dùng cho người bệnh galactosemia. KHÔNG DÙNG QUA ĐƯỜNG TĨNH MẠCH. Không dùng cho trẻ em dưới 13 tuổi trừ khi có chỉ định của bác sĩ/ chuyên gia y tế.

* Khuyến nghị phụ nữ mang thai không dùng quá 3 ly pha chuẩn mỗi ngày.

** So với công thức Glucerna® cũ.

† Chỉ số đường huyết (GI) thấp (GI ≤ 55).

‡ Như một phần của chương trình quản lý đái tháo đường bao gồm chế độ ăn, tập thể dục và thuốc theo chỉ định.



THỰC PHẨM DINH DƯỠNG Y HỌC



Mới

Glucerna®



HỆ BỘT ĐƯỜNG TIÊN TIẾN CÓ CHỈ SỐ ĐƯỜNG HUYẾT THẤP†, TĂNG 4X INOSITOL**



VITAMIN VÀ KHOÁNG CHẤT DINH DƯỠNG ĐẦY ĐỦ & CÂN ĐỐI



MUFA & PUFA HỖ TRỢ SỨC KHỎE TIM MẠCH



Khối lượng tịnh
e 380 g NET

HƯƠNG
VANI

Thành phần: Maltodextrin, DẦU THỰC VẬT (dầu hướng dương giàu oleic, dầu đậu nành), canxi caseinat, sucromalt, đậm đặc nành tinh chế, maltitol, đậm sữa cô đặc, fructose, KHOÁNG CHẤT (kali clorid, magiê hydrophosphat, dikali hydrophosphat, canxi carbonat, natri clorid, natri sulfat, magiê sulfat, kali citrat, natri citrat, kẽm sulfat, sắt sulfat, mangan sulfat, đồng sulfat, crom picolinat, crom clorid, kali iodid, natri molybdat, natri selenat), oligofructose, isomaltulose, myo-inositol, chất xơ yến mạch, hương liệu vani tổng hợp, chất xơ carboxymethyl cellulose, cholin clorid, chất nhũ hóa lecithin, VITAMIN (acid ascorbic, ascorbyl palmitat, hỗn hợp tocopherol, Vitamin E, niacinamid, canxi pantothenat, thiamin hydroclorid, pyridoxin hydroclorid, riboflavin, Vitamin A palmitat, acid folic, phyloquinon, biotin, Vitamin D₃, cyanocobalamin), chất ổn định gồm xanthan, taurin, L-carnitin.

Thông tin dinh dưỡng	Đơn vị	Bột (mỗi 100 g)	Pha chuẩn (mỗi 100 ml)	Thông tin dinh dưỡng	Đơn vị	Bột (mỗi 100 g)	Pha chuẩn (mỗi 100 ml)
Năng lượng	kcal	437	96	Vitamin B ₁	mg	0,78	0,17
	kJ	1836	404	Vitamin B ₂	mg	0,92	0,20
Chất đậm	g	19,50	4,29	Niacin (tương đương)	mg NE	9,20	2,02
Chất béo	g	16,70	3,67	Vitamin B ₆	mg	1,20	0,26
MUFA	g	7,77	1,71	Acid Folic	mcg	155	34
PUFA	g	3,78	0,83	Vitamin B ₁₂	mcg	1,58	0,35
Carbohydrat	g	50,11	11,02	Biotin	mcg	18,0	4,0
Polyols	g	6,25	1,38	Acid Pantothenic	mg	3,70	0,81
Chất xơ	g	7,49	1,65	KHOÁNG CHẤT			
FOS	g	2,05	0,45	Natri	mg	405	89
Carnitin	mg	33,0	7,3	Kali	mg	710	156
Taurin	mg	38,2	8,4	Clo	mg	601	132
Cholin	mg	191,0	42,0	Canxi	mg	428	94
Inositol	mg	1536,0	337,9	Phot pho	mg	323	71
VITAMIN				Magiê	mg	114,0	25,1
Vitamin A	mcg RE	318	70	Sắt	mg	4,03	0,89
	IU	1061	233	Kẽm	mg	5,75	1,26
Vitamin D ₃	mcg	12,50	2,75	Đồng	mcg	320	70
	IU	500	110	Mangan	mg	1,50	0,33
Vitamin E	mg α-TE	10,1	2,2	Selen	mcg	30,0	6,6
	IU	15,0	3,3	Crom	mcg	76,0	16,7
Vitamin K ₁	mcg	38,0	8,4	Molybden	mcg	50,0	11,0
Vitamin C	mg	41,0	9,0	I ốt	mcg	73,0	16,1

Pha chuẩn 220 g bột hòa tan trong nước để có 1 lít Glucerna®.

Sử dụng trước hạn dùng in ở đáy hộp. Đóng gói trong môi trường khí trơ.

Ngày sản xuất (MFG), hạn dùng (EXP) xem ở đáy hộp.

Sản xuất tại: Abbott Manufacturing Singapore Private Limited
26 Tuas South Avenue 10, Singapore 637437

(A subsidiary of Abbott Laboratories, North Chicago, IL 60064, USA)

Xuất xứ: Singapore

Đăng ký bởi: Chi nhánh công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam) tại thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai. Số 259/8/38, quốc lộ 51, KP 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam), Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.



Với 60 nghiên cứu lâm sàng trong suốt 30 năm, Glucerna® là sản phẩm dinh dưỡng đầy đủ và cân đối cho người đại tháo đường, tiền đại tháo đường và đại tháo đường thai kỳ*. Glucerna® được chứng minh lâm sàng giúp kiểm soát tốt đường huyết, tăng cường sức khỏe tim mạch. Hệ dưỡng chất mới cải tiến với hàm lượng Inositol, Vitamin D, Sắt, Canxi, Kẽm cao hơn**. Glucerna® đầy đủ các dưỡng chất, có thể sử dụng thay thế bữa ăn chính hoặc bữa phụ.

HỆ DƯỠNG CHẤT MỚI

- Hệ bột dưỡng tiên tiến được phóng thích chậm và có chỉ số đường huyết thấp[†], hàm lượng Inositol tăng 4 lần**, hỗ trợ kiểm soát tốt đường huyết.
- Dinh dưỡng đầy đủ, cân đối với 28 Vitamin và khoáng chất, tăng cường hàm lượng Vitamin D (+ 150%), sắt (+ 50%), canxi (+ 30%), kẽm (+ 25%)**.
- Vitamin D và canxi giúp xây dựng và duy trì xương chắc khỏe.
- Kẽm và sắt hỗ trợ hệ miễn dịch.
- Hỗn hợp chất béo đặc biệt giàu acid béo không no một nối đôi (MUFA) và acid béo không no nhiều nối đôi (PUFA) tốt cho tim mạch.

Không chứa gluten và rất ít lactose. Phù hợp cho người bất dung nạp lactose.

CÔNG DỤNG: Glucerna® là sản phẩm dinh dưỡng chuyên biệt với công thức đầy đủ và cân đối giúp kiểm soát đường huyết[†] cho người đại tháo đường, tiền đại tháo đường và đại tháo đường thai kỳ.

ĐỂ PHA MỘT LẦN SỬ DỤNG



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Để pha 1 ly 237 ml, cho 200 ml nước đun sôi để nguội vào ly. Vữa từ từ cho vào ly 5 muỗng gạt ngang (muỗng có sẵn trong hộp) tương đương 52,1 g bột Glucerna®, vừa khuấy đều cho đến khi bột tan hết.

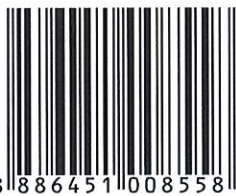
BẢO QUẢN: Hộp đã mở phải được đậy kín, giữ ở nơi khô mát nhưng không được để trong tủ lạnh. Khi đã mở hộp, sử dụng tối đa trong vòng 3 tuần.

Glucerna® đã pha nên dùng ngay hoặc đậy kín, giữ lạnh và dùng trong vòng 24 giờ.



© 2023 Abbott
SDK: 31/2022/DKSP

List No.: Y495 20056083



8 8 8 6 4 5 1 0 0 8 5 5 8



THỰC PHẨM DINH DƯỠNG Y HỌC



1 Nhân hiệu dinh dưỡng cho người đại tháo đường sẽ được các Bác Sĩ khuyến dùng

Mới

DINH DƯỠNG ĐẶC BIỆT CHO NGƯỜI ĐẠI THÁO ĐƯỜNG, TIỀN ĐẠI THÁO ĐƯỜNG VÀ ĐẠI THÁO ĐƯỜNG THAI KỲ®

Glucerna®



HỆ BỘT DƯỠNG TIÊN TIẾN CÓ CHỈ SỐ ĐƯỜNG HUYẾT THẤP[†], TĂNG 4X INOSITOL™



VITAMIN VÀ KHOÁNG CHẤT DINH DƯỠNG ĐẦY ĐỦ & CÂN ĐỐI



MUFA & PUFA HỖ TRỢ SỨC KHỎE TIM MẠCH



GIÚP ỔN ĐỊNH ĐƯỜNG HUYẾT

HƯƠNG VANİ

Khối lượng tịnh 800 g NET

Thành phần: Maltodextrin, DẦU THỰC VẬT (dầu hướng dương giàu oleic, dầu đậu nành), canxi caseinat, sucromalt, đạm đậu nành tinh chế, maltitol, đạm sữa cô đặc, fructose, KHOÁNG CHẤT (kali clorid, magiê hydrophosphat, dikali hydrophosphat, canxi carbonat, natri clorid, natri sulfat, magiê sulfat, kali citrat, natri citrat, kẽm sulfat, sắt sulfat, mangan sulfat, đồng sulfat, crôm picolinat, crôm clorid, kali iodid, natri molybdat, natri selenat), oligofructose, isomaltulose, myo-inositol, chất xơ yến mạch, hương liệu vani tổng hợp, chất xơ carboxymethyl cellulose, cholin clorid, chất nhũ hóa lecithin, VITAMIN (acid ascorbic, ascorbyl palmitat, hỗn hợp tocopherol, Vitamin E, niacinamid, canxi pantothenat, thiamin hydroclorid, pyridoxin hydroclorid, riboflavin, Vitamin A palmitat, acid folic, phyloquinon, biotin, Vitamin D₃, cyanocobalamin), chất ổn định gồm xanthan, taurin, L-carnitin.

Thông tin dinh dưỡng	Đơn vị	Bột (mỗi 100 g)	Pha chuẩn (mỗi 100 ml)	Thông tin dinh dưỡng	Đơn vị	Bột (mỗi 100 g)	Pha chuẩn (mỗi 100 ml)
Năng lượng	kcal	437	96	Vitamin B ₁	mg	0,78	0,17
	kJ	1836	404	Vitamin B ₂	mg	0,92	0,20
Chất đạm	g	19,50	4,29	Niacin (tương đương)	mg NE	9,20	2,02
Chất béo	g	16,70	3,67	Vitamin B ₆	mg	1,20	0,26
MUFA	g	7,77	1,71	Acid Folic	mcg	155	34
PUFA	g	3,78	0,83	Vitamin B ₁₂	mcg	1,58	0,35
Carbohydrat	g	50,11	11,02	Biotin	mcg	18,0	4,0
Polyols	g	6,25	1,38	Acid Pantothenic	mg	3,70	0,81
Chất xơ	g	7,49	1,65	KHOÁNG CHẤT			
FOS	g	2,05	0,45	Natri	mg	405	89
Carnitin	mg	33,0	7,3	Kali	mg	710	156
Taurin	mg	38,2	8,4	Clo	mg	601	132
Cholin	mg	191,0	42,0	Canxi	mg	428	94
Inositol	mg	1536,0	337,9	Phốt pho	mg	323	71
VITAMIN				Magiê	mg	114,0	25,1
Vitamin A	mcg RE	318	70	Sắt	mg	4,03	0,89
	IU	1061	233	Kẽm	mg	5,75	1,26
Vitamin D ₃	mcg	12,50	2,75	Đồng	mcg	320	70
	IU	500	110	Mangan	mg	1,50	0,33
Vitamin E	mg α-TE	10,1	2,2	Selen	mcg	30,0	6,6
	IU	15,0	3,3	Crôm	mcg	76,0	16,7
Vitamin K ₁	mcg	38,0	8,4	Molybden	mcg	50,0	11,0
Vitamin C	mg	41,0	9,0	Iốt	mcg	73,0	16,1

Pha chuẩn 220 g bột hòa tan trong nước để có 1 lít Glucerna®. Sử dụng trước hạn dùng in ở đáy hộp. Đóng gói trong môi trường khí trơ.

Ngày sản xuất (MFG), hạn dùng (EXP) xem ở đáy hộp.

Sản xuất tại: Abbott Manufacturing Singapore Private Limited
26 Tuas South Avenue 10, Singapore 637437
(A subsidiary of Abbott Laboratories, North Chicago, IL 60064, USA)

Xuất xứ: Singapore

Đăng ký bởi: Chi nhánh công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam) tại thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai. Số 259/8/38, quốc lộ 51, KP 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.



Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam), Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.



Với 60 nghiên cứu lâm sàng trong suốt 30 năm, Glucerna® là sản phẩm dinh dưỡng đầy đủ và cân đối cho người đái tháo đường, tiền đái tháo đường và đái tháo đường thai kỳ*. Glucerna® được chứng minh lâm sàng giúp kiểm soát tốt đường huyết, tăng cường sức khỏe tim mạch. Hệ dưỡng chất mới cải tiến với hàm lượng Inositol, Vitamin D, Sắt, Canxi, Kẽm cao hơn**. Glucerna® đầy đủ các dưỡng chất, có thể sử dụng thay thế bữa ăn chính hoặc bữa phụ.

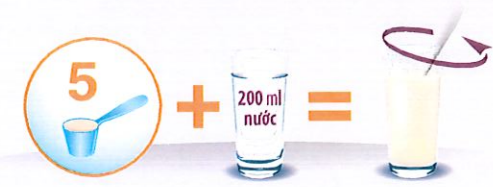
HỆ DƯỠNG CHẤT MỚI

- Hệ bột đường tiên tiến được phóng thích chậm và có chỉ số đường huyết thấp[†], hàm lượng Inositol tăng 4 lần^{††}, hỗ trợ kiểm soát tốt đường huyết.
- Dinh dưỡng đầy đủ, cân đối với 28 Vitamin và khoáng chất, tăng cường hàm lượng Vitamin D (+ 150%), sắt (+ 50%), canxi (+ 30%), kẽm (+ 25%)^{†††}.
- Vitamin D và canxi giúp xây dựng và duy trì xương chắc khỏe.
- Kẽm và sắt hỗ trợ hệ miễn dịch.
- Hỗn hợp chất béo đặc chế giàu acid béo không no một nối đôi (MUFA) và acid béo không no nhiều nối đôi (PUFA) tốt cho tim mạch.

Không chứa gluten và rất ít lactose. Phù hợp cho người bất dung nạp lactose.

CÔNG DỤNG: Glucerna® là sản phẩm dinh dưỡng chuyên biệt với công thức đầy đủ và cân đối giúp kiểm soát đường huyết[†] cho người đái tháo đường, tiền đái tháo đường và đái tháo đường thai kỳ.

ĐỂ PHA MỘT LẦN SỬ DỤNG



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Để pha 1 ly 237 ml, cho 200 ml nước đun sôi để nguội vào ly. Vừa từ từ cho vào ly 5 muỗng gạt ngang (muỗng có sẵn trong hộp) tương đương 52,1 g bột Glucerna®, vừa khuấy đều cho đến khi bột tan hết.

BẢO QUẢN: Hộp đã mở phải được đậy kín, giữ ở nơi khô mát nhưng không được để trong tủ lạnh. Khi đã mở hộp, sử dụng tối đa trong vòng 3 tuần.

Glucerna® đã pha nên dùng ngay hoặc đậy kín, giữ lạnh và dùng trong vòng 24 giờ.



© 2023 Abbott
SDK: 32/2022/ĐKSP



NUÔI ĂN QUA ống THÔNG: Theo hướng dẫn của bác sĩ/chuyên gia về dinh dưỡng. Khi bắt đầu nuôi ăn qua ống thông, phải điều chỉnh lưu lượng, thể tích và độ pha loãng tùy thuộc vào tình trạng và sự dung nạp của người bệnh. Lưu ý để phòng sự nhiễm khuẩn trong quá trình chuẩn bị và nuôi ăn qua ống thông.

THÔNG TIN CẢNH BÁO: Sử dụng cho người bệnh với sự giám sát của nhân viên y tế. Không dùng cho người bệnh galactosemia. KHÔNG DÙNG QUA ĐƯỜNG TĨNH MẠCH. Không dùng cho trẻ em dưới 13 tuổi trừ khi có chỉ định của bác sĩ/ chuyên gia y tế.

* Khuyến nghị phụ nữ mang thai không dùng quá 3 ly pha chuẩn mỗi ngày.

** So với công thức Glucerna® cũ.

† Chỉ số đường huyết (GI) thấp (GI ≤ 55).

†† Như một phần của chương trình quản lý đái tháo đường bao gồm chế độ ăn, tập thể dục và thuốc theo chỉ định.



THỰC PHẨM DINH DƯỠNG Y HỌC



Mới
DINH DƯỠNG ĐẶC BIỆT CHO NGƯỜI ĐÁI THÁO ĐƯỜNG,
TIỀN ĐÁI THÁO ĐƯỜNG VÀ ĐÁI THÁO ĐƯỜNG THAI KỲ
Glucerna®



Khối lượng tịnh
380 g NET

Thành phần: Maltodextrin, DẦU THỰC VẬT (dầu hướng dương giàu oleic, dầu đậu nành), canxi caseinat, sucromalt, đậm đặc nành tinh chế, maltitol, đậm sữa cô đặc, fructose, KHOÁNG CHẤT (kali clorid, magiê hydrophosphat, dikali hydrophosphat, canxi carbonat, natri clorid, natri sulfat, magiê sulfat, kali citrat, natri citrat, kẽm sulfat, sắt sulfat, mangan sulfat, đồng sulfat, crom picolinat, crom clorid, kali iodid, natri molybdat, natri selenat), oligofructose, isomaltulose, myo-inositol, chất xơ yến mạch, hương liệu lúa mạch tổng hợp, chất xơ carboxymethyl cellulose, cholin clorid, chất nhũ hóa lecithin, VITAMIN (acid ascorbic, ascorbyl palmitat, hỗn hợp tocopherol, Vitamin E, niacinamid, canxi pantothenat, thiamin hydroclorid, pyridoxin hydroclorid, riboflavin, Vitamin A palmitat, acid folic, phyloquinon, biotin, Vitamin D₃, cyanocobalamin), chất ổn định gồm xanthan, taurin, L-carnitin.

Thông tin dinh dưỡng	Đơn vị	Bột (mỗi 100 g)	Pha chuẩn (mỗi 100 ml)	Thông tin dinh dưỡng	Đơn vị	Bột (mỗi 100 g)	Pha chuẩn (mỗi 100 ml)
Năng lượng	kcal	437	96	Vitamin B ₁	mg	0,78	0,17
	kJ	1836	404	Vitamin B ₂	mg	0,92	0,20
Chất đạm	g	19,50	4,29	Niacin (tương đương)	mg NE	9,20	2,02
Chất béo	g	16,70	3,67	Vitamin B ₆	mg	1,20	0,26
MUFA	g	7,77	1,71	Acid Folic	mcg	155	34
PUFA	g	3,78	0,83	Vitamin B ₁₂	mcg	1,58	0,35
Carbohydrat	g	50,11	11,02	Biotin	mcg	18,0	4,0
Polyols	g	6,25	1,38	Acid Pantothenic	mg	3,70	0,81
Chất xơ	g	7,49	1,65	KHOÁNG CHẤT			
FOS	g	2,05	0,45	Natri	mg	405	89
Carnitin	mg	33,0	7,3	Kali	mg	710	156
Taurin	mg	38,2	8,4	Clo	mg	601	132
Cholin	mg	191,0	42,0	Canxi	mg	428	94
Inositol	mg	1536,0	337,9	Phot pho	mg	323	71
VITAMIN				Magiê	mg	114,0	25,1
Vitamin A	mcg RE	318	70	Sắt	mg	4,03	0,89
	IU	1061	233	Kẽm	mg	5,75	1,26
Vitamin D ₃	mcg	12,50	2,75	Đồng	mcg	320	70
	IU	500	110	Mangan	mg	1,50	0,33
Vitamin E	mg α-TE	10,1	2,2	Selen	mcg	30,0	6,6
	IU	15,0	3,3	Crom	mcg	76,0	16,7
Vitamin K ₁	mcg	38,0	8,4	Molybden	mcg	50,0	11,0
Vitamin C	mg	41,0	9,0	I ốt	mcg	73,0	16,1

Pha chuẩn 220 g bột hòa tan trong nước để có 1 lít Glucerna®.

Sử dụng trước hạn dùng in ở đáy hộp. Đóng gói trong môi trường khí trơ.

Ngày sản xuất (MFG), hạn dùng (EXP) xem ở đáy hộp.

Sản xuất tại: Abbott Manufacturing Singapore Private Limited
26 Tuas South Avenue 10, Singapore 637437

(A subsidiary of Abbott Laboratories, North Chicago, IL 60064, USA)

Xuất xứ: Singapore

Đăng ký bởi: Chi nhánh công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam) tại thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai. Số 259/8/38, quốc lộ 51, KP 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam), Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.



Với 60 nghiên cứu lâm sàng trong suốt 30 năm, Glucerna® là sản phẩm dinh dưỡng đầy đủ và cân đối cho người đái tháo đường, tiền đái tháo đường và đái tháo đường thai kỳ*. Glucerna® được chứng minh lâm sàng giúp kiểm soát tốt đường huyết, tăng cường sức khỏe tim mạch. Hệ dưỡng chất mới cải tiến với hàm lượng Inositol, Vitamin D, Sắt, Canxi, Kẽm cao hơn**. Glucerna® đầy đủ các dưỡng chất, có thể sử dụng thay thế bữa ăn chính hoặc bữa phụ.

HỆ DƯỠNG CHẤT MỚI

- Hệ bột đường tiên tiến được phóng thích chậm và có chỉ số đường huyết thấp[†], hàm lượng Inositol tăng 4 lần**, hỗ trợ kiểm soát tốt đường huyết.
- Dinh dưỡng đầy đủ, cân đối với 28 Vitamin và khoáng chất, tăng cường hàm lượng Vitamin D (+ 150%), sắt (+ 50%), canxi (+ 30%), kẽm (+ 25%)**.
- Vitamin D và canxi giúp xây dựng và duy trì xương chắc khỏe.
- Kẽm và sắt hỗ trợ hệ miễn dịch.
- Hỗn hợp chất béo đặc chế giàu acid béo không no một nối đôi (MUFA) và acid béo không no nhiều nối đôi (PUFA) tốt cho tim mạch.

Không chứa gluten và rất ít lactose. Phù hợp cho người bất dung nạp lactose.

CÔNG DỤNG: Glucerna® là sản phẩm dinh dưỡng chuyên biệt với công thức đầy đủ và cân đối giúp kiểm soát đường huyết[†] cho người đái tháo đường, tiền đái tháo đường và đái tháo đường thai kỳ.

ĐỂ PHA MỘT LẦN SỬ DỤNG



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Để pha 1 ly 237 ml, cho 200 ml nước đun sôi để nguội vào ly. Vữa từ từ cho vào ly 5 muỗng gạt ngang (muỗng có sẵn trong hộp) tương đương 52,1 g bột Glucerna®, vừa khuấy đều cho đến khi bột tan hết.

BẢO QUẢN: Hộp đã mở phải được đậy kín, giữ ở nơi khô mát nhưng không được để trong tủ lạnh. Khi đã mở hộp, sử dụng tối đa trong vòng 3 tuần.

Glucerna® đã pha nên dùng ngay hoặc đậy kín, giữ lạnh và dùng trong vòng 24 giờ.



© 2023 Abbott
SĐK: 32/2022/BKSP

List No.: Y524

20056092



© 2023 Abbott
SĐK: 32/2022/BKSP



THỰC PHẨM DINH DƯỠNG Y HỌC



Mới

DINH DƯỠNG ĐẶC BIỆT CHO NGƯỜI ĐÁI THÁO ĐƯỜNG,
TIỀN ĐÁI THÁO ĐƯỜNG VÀ ĐÁI THÁO ĐƯỜNG THAI KỲ®

Glucerna



HỆ BỘT DƯỠNG TIÊN TIẾN CÓ
CHỈ SỐ ĐƯỜNG HUYẾT THẤP*,
TĂNG 4X INOSITOL**



VITAMIN VÀ KHOÁNG CHẤT
DINH DƯỠNG ĐẦY ĐỦ & CÂN ĐỐI



MUFA & PUFA
HỖ TRỢ SỨC KHỎE
TIM MẠCH



HƯƠNG
LÚA MẠCH

Khối lượng tịnh
e 800 g NET

Thành phần: Maltodextrin, DẦU THỰC VẬT (dầu hướng dương giàu oleic, dầu đậu nành), canxi caseinat, sucromalt, đạm đậu nành tinh chế, maltitol, đạm sữa cô đặc, fructose, KHOÁNG CHẤT (kali clorid, magiê hydrophosphat, dikali hydrophosphat, canxi carbonat, natri clorid, natri sulfat, magiê sulfat, kali citrat, natri citrat, kẽm sulfat, sắt sulfat, mangan sulfat, đồng sulfat, crôm picolinat, crôm clorid, kali iodid, natri molybdat, natri selenat), oligofructose, isomaltulose, myo-inositol, chất xơ yến mạch, hương liệu lúa mạch tổng hợp, chất xơ carboxymethyl cellulose, cholin clorid, chất nhũ hóa lecithin, VITAMIN (acid ascorbic, ascorbyl palmitat, hỗn hợp tocopherol, Vitamin E, niacinamid, canxi pantothenat, thiamin hydroclorid, pyridoxin hydroclorid, riboflavin, Vitamin A palmitat, acid folic, phylloquinon, biotin, Vitamin D₃, cyanocobalamin), chất ổn định gồm xanthan, taurin, L-carnitin.

Thông tin dinh dưỡng	Đơn vị	Bột (mỗi 100 g)	Pha chuẩn (mỗi 100 ml)	Thông tin dinh dưỡng	Đơn vị	Bột (mỗi 100 g)	Pha chuẩn (mỗi 100 ml)
Năng lượng	kcal	437	96	Vitamin B ₁	mg	0,78	0,17
	kJ	1836	404	Vitamin B ₂	mg	0,92	0,20
Chất đạm	g	19,50	4,29	Niacin (tương đương)	mg NE	9,20	2,02
Chất béo	g	16,70	3,67	Vitamin B ₆	mg	1,20	0,26
MUFA	g	7,77	1,71	Acid Folic	mcg	155	34
PUFA	g	3,78	0,83	Vitamin B ₁₂	mcg	1,58	0,35
Carbohydrat	g	50,11	11,02	Biotin	mcg	18,0	4,0
Polyols	g	6,25	1,38	Acid Pantothenic	mg	3,70	0,81
Chất xơ	g	7,49	1,65	KHOÁNG CHẤT			
FOS	g	2,05	0,45	Natri	mg	405	89
Carnitin	mg	33,0	7,3	Kali	mg	710	156
Taurin	mg	38,2	8,4	Clo	mg	601	132
Cholin	mg	191,0	42,0	Canxi	mg	428	94
Inositol	mg	1536,0	337,9	Phot pho	mg	323	71
VITAMIN				Magiê	mg	114,0	25,1
Vitamin A	mcg RE	318	70	Sắt	mg	4,03	0,89
	IU	1061	233	Kẽm	mg	5,75	1,26
Vitamin D ₃	mcg	12,50	2,75	Đồng	mcg	320	70
	IU	500	110	Mangan	mg	1,50	0,33
Vitamin E	mg α-TE	10,1	2,2	Selen	mcg	30,0	6,6
	IU	15,0	3,3	Crôm	mcg	76,0	16,7
Vitamin K ₁	mcg	38,0	8,4	Molybden	mcg	50,0	11,0
Vitamin C	mg	41,0	9,0	Iốt	mcg	73,0	16,1

Pha chuẩn 220 g bột hòa tan trong nước để có 1 lít Glucerna®. Sử dụng trước hạn dùng in ở đáy hộp. Đóng gói trong môi trường khí trơ.

Ngày sản xuất (MFG), hạn dùng (EXP) xem ở đáy hộp.

Sản xuất tại: Abbott Manufacturing Singapore Private Limited
26 Tuas South Avenue 10, Singapore 637437
(A subsidiary of Abbott Laboratories, North Chicago, IL 60064, USA)

Xuất xứ: Singapore

Đăng ký bởi: Chi nhánh công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam) tại thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai. Số 259/8/38, quốc lộ 51, KP 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam), Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.



Abbott
SẢN PHẨM CỦA

THÔNG TIN DINH DƯỠNG
TRONG 180 ml

Năng lượng	160,6 kcal
Chất đạm	5,67 g
Chất béo	4,86 g
DHA	3,56 mg
Carbohydrat	23,27 g
Inulin & FOS	0,56 g
Taurin	7,2 mg
VITAMIN	
Vitamin A	216 IU
Vitamin D ₃	90 IU
Vitamin E	2,2 IU
Vitamin K ₁	5,6 mcg
Vitamin C	25,9 mg
Acid Folic	25 mcg
Vitamin B ₁	0,29 mg
Vitamin B ₂	0,36 mg
Vitamin B ₆	0,38 mg
Vitamin B ₁₂	0,36 mcg
Niacin	2,16 mg
Acid Pantothenic	0,63 mg
Biotin	4,5 mcg
Cholin	36 mg
KHOÁNG CHẤT	
Natri	61 mg
Kali	257 mg
Clo	148 mg
Canxi	275 mg
Phot pho	153 mg
Magiê	18,0 mg
Sắt	2,25 mg
Kẽm	1,80 mg
Mangan	243 mcg
Đồng	0,18 mg
Iốt	11,3 mcg
Selen	4,5 mcg

Số lô sản xuất,
ngày sản xuất (NSX) và
hạn sử dụng (HSD)
xem trên bao bì.
© 2023 Abbott



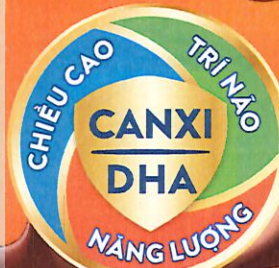
1. EFSA Panel on Dietetic Products, Nutrition and Allergies, EFSA Journal 2015; 13(7):4185
2. Dietary Reference Intakes (DRIs): Recommended Dietary Allowances and Adequate Intakes, Elements, Food and Nutrition Board, National Academies

Tetra Pak®
Tetra Brik® Aseptic

Abbott

CHO TRẺ
TIỂU HỌC

Abbott
GROW
GOLD



Vị ca cao ngon tuyệt!

Sữa dinh dưỡng pha sẵn
Thực phẩm bổ sung
Sữa tiệt trùng

Thể tích thực:
180 ml

THÀNH PHẦN: Nước, sữa toàn phần, sucrose, sữa tách kem, lactose, mật bắp, bột ca cao, hỗn hợp inulin và fructo-oligosaccharid (FOS), KHOÁNG CHẤT (canxi carbonat, kali citrat, sắt sulfat, kẽm sulfat, mangan sulfat, đồng sulfat, natri selenat, kali iodid), VITAMIN (acid ascorbic, natri ascorbat, cholin bitartrat, Vitamin E acetat, niacinamid, Vitamin D₃, thiamin hydroclorid, Vitamin A acetat, pyridoxin hydroclorid, canxi pantothenat, riboflavin, acid folic, Vitamin K₁, cyanocobalamin, d-biotin), hương liệu giống tự nhiên, chất ổn định carrageenan, chất nhũ hóa lecithin đậu nành, taurin, acid docosahexaenoic (DHA).

Sản phẩm của Abbott Laboratories.
Sản xuất tại: DENEAST VIETNAM COMPANY LIMITED, Số 7 VSIP II-A, đường số 31, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, Xã Vĩnh Tân, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Dưới sự giám sát chất lượng của Abbott Laboratories.

Công bố bởi: Chi nhánh công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam) tại thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai. Số 259/8/38, quốc lộ 51, KP 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Phân phối bởi: Công ty TNHH Dinh dưỡng 3A (Việt Nam), Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

S294 700-043-001
TCCS: 05/ABBOTT/2022



CÔNG THỨC
DINH DƯỠNG
TIỀN TIẾN HỖ
TRỢ PHÁT
TRIỂN TOÀN
DIỆN CHO TRẺ
TIỂU HỌC

Tiểu học (6-10 tuổi) là giai đoạn nền tảng tạo sức bật cho con đường học tập sau này. Trẻ cần một chế độ dinh dưỡng phù hợp để phát triển toàn diện và năng lượng dồi dào để vận động và tiếp thu bài học trên lớp.

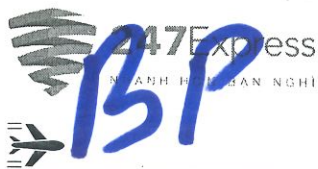
Abbott GROW GOLD Ca Cao bổ sung nguồn dinh dưỡng chất lượng cao chứa 31 dưỡng chất hỗ trợ phát triển toàn diện chiều cao, não bộ và thể lực. Với nguồn năng lượng dồi dào cho vận động và học tập, tạo nền móng vững chắc cho sự thành công của trẻ mai sau.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN VÀ SỬ DỤNG:
Không dùng cho trẻ dưới 1 tuổi.

Bảo quản nơi khô mát. LẮC ĐỀU TRƯỚC KHI UỐNG. Ngon hơn khi uống lạnh.

Chỉ dùng cho một lần uống. Nếu đã mở, cần đậy kín, để trong tủ lạnh và sử dụng trong 24 giờ.





90031631847



Người gửi		Người nhận		
ABH-NH	ĐỒNG NAI	BIÊN HÒA	PHƯỜNG THỐNG NHẤT	
Khách hàng nhận hộ	CHI CỤC ĐỒNG NAI			
Số điện thoại: 0962102443 16:39 15/08/2023	Địa chỉ nhận: Số 59 Đường Nguyễn Văn Thuận, Số Số điện thoại: 0938230717			
Chuyển phát nhanh	0.1 kgs	1 kiện	Giá cước (đã có VAT)	Họ tên, chữ ký người nhận
Báo phát				
Nội dung				
Ngân	Bưu cục phát: QVH	Vùng phát: V3B	h. 16 / 8 / 2023	
Điều khoản vận chuyển và các nguyên tắc về dịch vụ của 247 được quy định trên Hợp đồng và trên website http://247express.vn Để đảm bảo quyền lợi của người sử dụng dịch vụ, khách hàng vui lòng đọc kỹ và điền đầy đủ nội dung theo yêu cầu của phiếu gửi trước khi gửi thư, gửi hàng. Hotline: 1900 6980				